

Số: 63 /2019/QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 09 tháng 10 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ Ban hành Quy chế thi đua, khen thưởng tỉnh Thừa Thiên Huế

ĐỀN

Số: 996
Ngày: 11/10
Chuyên:

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Ban hành văn quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng
ngày 14 tháng 6 năm 2005;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng
ngày 16 tháng 11 năm 2013;
Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;
Căn cứ Thông tư số 08/2017/TT-BNV ngày 27 tháng 10 năm 2017 của Bộ
Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP
ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều
của Luật Thi đua, Khen thưởng,
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế thi đua, khen thưởng tỉnh Thừa Thiên Huế.

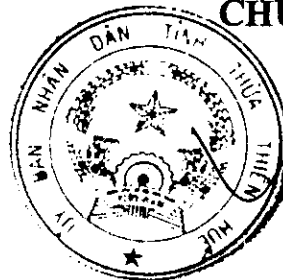
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 20 tháng 10 năm 2019 và thay thế Quyết định số 14/2018/QĐ-UBND ngày 13 tháng 02 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế thi đua, khen thưởng tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, các Thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, các đơn vị sự nghiệp, các đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế, các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Ban Thi đua - Khen thưởng TW;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Ban Thi đua - Khen thưởng;
- Công Thông tin Điện tử tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh; Các CV;
- Lưu VT, TĐKT, KH, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phan Ngọc Thọ

1950
1951
1952
1953
1954
1955
1956
1957
1958
1959
1960

1950
1951
1952
1953
1954
1955
1956
1957
1958
1959
1960

1950
1951
1952
1953
1954
1955
1956
1957
1958
1959
1960

QUY CHẾ

Thi đua, khen thưởng tỉnh Thừa Thiên Huế

(Ban hành kèm theo Quyết định số 63 /2019/QĐ-UBND ngày 09 / 10 /2019
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nội dung, phương pháp tổ chức phong trào thi đua; đối tượng thi đua, khen thưởng; tiêu chuẩn các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng; trách nhiệm quản lý nhà nước và thẩm quyền quyết định khen thưởng của Ủy ban nhân dân (gọi tắt là UBND) tỉnh và Chủ tịch UBND tỉnh; quy định chi tiết về hồ sơ, thủ tục khen thưởng, tổ chức trao thưởng; quyền lợi và nghĩa vụ của các tập thể, cá nhân, gia đình tham gia các phong trào thi đua, khen thưởng; quỹ thi đua, khen thưởng; xử lý hành vi vi phạm về công tác thi đua, khen thưởng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Tập thể, cá nhân trong các cơ quan nhà nước; các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp; đơn vị lực lượng vũ trang; đơn vị thuộc các thành phần kinh tế; gia đình, người dân trong tỉnh, ngoài tỉnh, người Việt Nam đang sinh sống ở nước ngoài, người nước ngoài và các tổ chức người nước ngoài đều có quyền tham gia các phong trào thi đua của tỉnh, đạt được thành tích tiêu biểu, xuất sắc hoặc có những đóng góp lớn cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của tỉnh Thừa Thiên Huế được khen thưởng theo Quy chế này.

Điều 3. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng

1. Nguyên tắc thi đua và căn cứ xét tặng thi đua

a) Tự nguyện, tự giác, công khai; đoàn kết, hợp tác và cùng phát triển;

b) Việc xét tặng các danh hiệu thi đua phải căn cứ vào phong trào thi đua; mọi cá nhân, tập thể tham gia phong trào thi đua đều phải có đăng ký tham gia thi đua; xác định rõ mục tiêu, chỉ tiêu thi đua; không đăng ký tham gia thi đua sẽ không được xem xét, công nhận các danh hiệu thi đua;

2. Nguyên tắc khen thưởng

Chú trọng khen thưởng tập thể nhỏ và cá nhân trực tiếp lao động, công tác, chiến đấu (công nhân, nông dân, chiến sĩ) và cá nhân có nhiều sáng tạo trong lao động, công tác. Thành tích đạt được trong điều kiện khó khăn và có phạm vi ảnh hưởng lớn được khen thưởng mức cao hơn.

Chương II

DANH HIỆU THI ĐUA VÀ TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 4. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”

Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” được xét tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại Khoản 2, Điều 9 và Khoản 8, Điều 45 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ, cụ thể như sau:

1. Có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong số những cá nhân 03 lần liên tục đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”.

2. Sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh của cá nhân được áp dụng đạt hiệu quả cao, có phạm vi ảnh hưởng đối với tỉnh. Sáng kiến có tác dụng, ảnh hưởng đối với tỉnh do Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, công nhận hoặc đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh đã nghiệm thu do Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh cấp giấy chứng nhận.

3. Được các thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh bỏ phiếu kín và có tỉ lệ phiếu đồng ý đạt từ 90% trở lên tính trên tổng số thành viên của Hội đồng (nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản).

Điều 5. Danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”

1. Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” thực hiện theo quy định tại Điều 27 Luật Thi đua, Khen thưởng.

2. Đối tượng: Là tập thể tiêu biểu, được lựa chọn trong số các tập thể đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”.

Điều 6. Danh hiệu Cờ thi đua của UBND tỉnh

Tiêu chuẩn xét tặng Cờ thi đua của UBND tỉnh thực hiện theo quy định tại Điều 26 Luật Thi đua, Khen thưởng và Khoản 1, Điều 12 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ, cụ thể như sau:

1. Được đánh giá, bình xét, suy tôn là đơn vị xuất sắc tiêu biểu trong phong trào thi đua của cụm, khối thi đua.

2. Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm; là tập thể tiêu biểu xuất sắc của tỉnh.

3. Có mô hình mới, nhân tố mới để các tập thể khác học tập.

4. Nội bộ đoàn kết, tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng và các tệ nạn xã hội khác.

Chương III

HÌNH THỨC, ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

Điều 7. Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh

Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh được xét tặng cho tập thể, cá nhân thực hiện theo quy định tại Điều 72 Luật Thi đua, Khen thưởng và Điều 39 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ, cụ thể như sau:

1. Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh được xét tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua do tỉnh triển khai, phát động;

b) Lập được nhiều thành tích, có phạm vi ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực thuộc tỉnh quản lý;

c) Có 02 năm trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở;

d) Lập được thành tích đột xuất hoặc thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất;

đ) Cá nhân ở địa phương khác, cá nhân nước ngoài, người Việt Nam ở nước ngoài có thành tích được xác nhận có đóng góp vào sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh được xét tặng cho công nhân, nông dân, người lao động gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Người lao động lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất trong lao động, sản xuất có phạm vi ảnh hưởng trên địa bàn cấp huyện, cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã;

b) Công nhân có sáng kiến mang lại lợi ích, có phạm vi ảnh hưởng trên địa bàn cấp huyện và có đóng góp trong việc đào tạo, bồi dưỡng, giúp đỡ đồng nghiệp để nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề;

c) Nông dân có mô hình sản xuất hiệu quả và ổn định từ 02 năm trở lên, giúp đỡ hộ nông dân trên địa bàn tạo việc làm, xóa đói giảm nghèo.

3. Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh được xét tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua do tỉnh triển khai, phát động hàng năm;

b) Lập được nhiều thành tích xuất sắc, có phạm vi ảnh hưởng trong từng lĩnh vực thuộc tỉnh quản lý;

c) Có 02 năm trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách, pháp luật;

d) Lập được thành tích đột xuất, đặc biệt xuất sắc đột xuất;

đ) Tập thể ở địa phương khác, tổ chức nước ngoài đã có thành tích được xác nhận có đóng góp vào sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế.

4. Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh được xét tặng cho gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, có nhiều đóng góp về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội.

5. Trường hợp đặc biệt do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định khen thưởng hoặc đề nghị khen thưởng theo thẩm quyền.

Điều 8. Danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cấp Nhà nước

Thực hiện theo quy định tại Luật Thi đua, Khen thưởng và Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ.

Chương IV

THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH, TRAO TẶNG, HỒ SƠ THỦ TỤC, TUYÊN TRÌNH, THỜI GIAN XÉT DANH HIỆU THI ĐUA VÀ KHEN THƯỞNG

Điều 9. Thẩm quyền quyết định công nhận danh hiệu thi đua và khen thưởng

Thẩm quyền quyết định công nhận danh hiệu thi đua và khen thưởng được thực hiện theo Điều 79, Điều 80 Luật Thi đua, Khen thưởng và Điểm a, Khoản 2, Điều 43 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ.

Điều 10. Hồ sơ, thủ tục đề nghị công nhận danh hiệu thi đua và khen thưởng

1. Thủ tục, hồ sơ đề nghị công nhận danh hiệu thi đua và khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 84 Luật thi đua, khen thưởng, các quy định có liên quan theo Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Các danh hiệu “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”, “Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân” thực hiện theo Luật Thi đua, khen thưởng; Nghị định của Chính phủ và hướng dẫn của Ngành dọc cấp trên.

3. Đối với hồ sơ đề nghị khen thưởng thành tích kháng chiến: Được thực hiện theo hướng dẫn riêng của Trung ương.

4. Đối với các hình thức khen thưởng Huân chương, danh hiệu vinh dự Nhà nước, danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc, Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ tiến hành lấy ý kiến nhân dân trên Trang thông tin điện tử Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ hoặc các phương tiện thông tin đại chúng trước khi trình lên cấp trên.

Điều 11. Quy định về tuyển trình

1. Thực hiện theo quy định tại Điều 46, Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ.

2. Việc đề nghị các hình thức khen thưởng đối với tổ chức và cá nhân làm công tác đảng, đoàn thể thực hiện theo quy định sau:

a) Tập thể, cá nhân chuyên trách công tác đảng, đoàn thể thuộc cấp tỉnh có đủ tiêu chuẩn khen thưởng theo quy định thì cơ quan đảng, đoàn thể trực tiếp quản lý xét, đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng hoặc Chủ tịch UBND tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước khen thưởng;

b) Tập thể chuyên trách công tác đảng, đoàn thể thuộc cấp huyện có đủ tiêu chuẩn khen thưởng theo quy định thì cơ quan đảng, đoàn thể trực tiếp quản lý xét đề nghị Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định khen thưởng hoặc Chủ tịch UBND cấp huyện trình Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng.

3. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân chuyên trách ở các cấp thực hiện theo quy định sau:

a) Cấp tỉnh do Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh tổng hợp hồ sơ, trình Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng;

b) Cấp huyện do Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp hồ sơ, trình Chủ tịch UBND cấp huyện khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng;

4. Việc khen thưởng đại biểu Quốc hội chuyên trách cấp tỉnh do Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh tổng hợp hồ sơ, trình Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng.

5. Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, cho ý kiến trước khi trình Thủ tướng Chính phủ:

a) Khen thưởng cho các trường hợp cán bộ thuộc diện cấp ủy Đảng quản lý;

b) Hiệu trưởng các Trường Đại học thành viên thuộc Đại học Huế; cấp phó của các cơ quan trực thuộc Trung ương đóng trên địa bàn;

c) Các hình thức khen thưởng: “Huân chương Sao Vàng”, “Huân chương Hồ Chí Minh”, “Huân chương Độc lập” (các hạng), danh hiệu “Nhà giáo Nhân dân”, “Thầy thuốc nhân dân”, “Nghệ sỹ nhân dân”, “Nghệ nhân nhân dân”, danh hiệu “Chiến sỹ thi đua toàn quốc”, danh hiệu “Anh hùng Lao động”, “Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân”;

d) Các hình thức khen thưởng khác thực hiện theo quy định tại các văn bản có liên quan.

6. Cấp nào được UBND tỉnh giao chủ trì phát động các đợt thi đua theo chuyên đề thì cấp đó khen thưởng và trình cấp trên khen thưởng. Cấp nào tham mưu UBND tỉnh kế hoạch và các văn bản liên quan đến việc tổ chức sơ kết, tổng kết phong trào thi đua thì cấp đó xét trình cấp trên khen thưởng.

7. Trường hợp khen thưởng đột xuất gương hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản, truy bắt tội phạm trong phạm vi địa phương, đơn vị nào thì địa phương, đơn vị đó có trách nhiệm khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng (không phân biệt người đó cư trú, sinh hoạt ở trong hay ngoài địa phương, đơn vị).

8. Về hiệp y khen thưởng: thực hiện theo Điều 47 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ.

Điều 12. Thời gian đăng ký và trình hồ sơ khen thưởng

1. Danh sách đăng ký tham gia thi đua phải được đăng ký từ đầu năm và gửi về UBND tỉnh (qua Ban Thi đua - Khen thưởng thuộc Sở Nội vụ) trước

ngày 30 tháng 3 hàng năm (ngành Giáo dục và Đào tạo gửi trước ngày 30 tháng 11 hàng năm).

2. Hồ sơ đề nghị khen thưởng hàng năm gửi về UBND tỉnh (qua Ban Thi đua - Khen thưởng thuộc Sở Nội vụ) chậm nhất ngày 30 tháng 12 hàng năm; khen thưởng theo năm học của ngành Giáo dục và Đào tạo trước ngày 30 tháng 6 hàng năm.

Riêng hồ sơ đề nghị Cờ thi đua của UBND tỉnh đối với khối xã, phường, thị trấn và hợp tác xã gửi về UBND tỉnh (qua Ban Thi đua - Khen thưởng thuộc Sở Nội vụ) chậm nhất ngày 05 tháng 12 hàng năm.

3. Hồ sơ đề nghị Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước khen thưởng hàng năm gửi về UBND tỉnh (qua Ban Thi đua - Khen thưởng thuộc Sở Nội vụ) chậm nhất ngày 15 tháng 01 năm sau; khen thưởng năm học ngành Giáo dục và Đào tạo trước ngày 15 tháng 7.

Hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ, đề nghị Chủ tịch nước phong tặng danh hiệu “Anh hùng Lao động”, “Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân” được xét 5 năm một lần và gửi về UBND tỉnh (qua Ban Thi đua - Khen thưởng thuộc Sở Nội vụ) chậm nhất ngày 31 tháng 10 năm liền kề của năm tổ chức Đại hội Thi đua yêu nước toàn quốc, trừ những trường hợp có thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất.

4. Thời gian thẩm định hồ sơ thực hiện theo Điểm b, Khoản 2, Điều 48 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ.

Điều 13. Việc thẩm định đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến đề nghị công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”, “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” và đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước

Thực hiện theo quy định của Hội đồng Khoa học, sáng kiến tỉnh.

Giao trách nhiệm cho Ban Thi đua - Khen thưởng thuộc Sở Nội vụ (cơ quan Thường trực của Hội đồng Khoa học, sáng kiến tỉnh) phối hợp với các cơ quan liên quan (*nếu cần thiết*) để tổng hợp, tham mưu Hội đồng Khoa học, sáng kiến tỉnh xem xét trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, ban hành quyết định công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến để có cơ sở trình Chủ tịch UBND tỉnh công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”, trình Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước công nhận danh hiệu thi đua và khen thưởng.

Điều 14. Nghi thức tổ chức trao tặng và đón nhận khen thưởng

1. Thực hiện theo các quy định tại Nghị định 145/2013/NĐ-CP ngày 29/10/2013 của Chính phủ, đảm bảo yêu cầu trang trọng, thiết thực, tạo sự phấn khởi, lòng tự hào, khí thế mới để tiếp tục thi đua lập thành tích cao hơn.

2. Không tổ chức đón rước các hình thức khen thưởng từ cấp này, địa điểm này đến cấp khác, địa điểm khác. Không tổ chức tiệc mừng nhân dịp lễ đón nhận các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng. Cơ quan lãnh đạo địa phương và cơ quan cấp trên trực tiếp được tặng hoa chúc mừng đối với đơn vị cấp dưới, cấp dưới không tặng hoa chúc mừng cấp trên, các cơ quan khác không được sử dụng tiền từ ngân sách nhà nước cấp để tặng hoa, quà tại buổi lễ.

3. Mỗi trường hợp được khen thưởng chỉ trao tặng và đón nhận một lần ở một cấp xét thấy có tác dụng giáo dục nêu gương tốt nhất (trường hợp cần thiết phải được sự đồng ý của UBND tỉnh).

4. Nếu có nhiều trường hợp được tặng thưởng trong cùng một khoảng thời gian thì tổ chức trao tặng và đón nhận chung trong một buổi lễ; nếu trong khoảng thời gian đó có ngày kỷ niệm của địa phương, đơn vị, ngày lễ lớn của đất nước thì tổ chức trao tặng kết hợp trong buổi lễ kỷ niệm. Các trường hợp khen thưởng đột xuất do đơn vị đề nghị khen thưởng tổ chức trao tặng trực tiếp.

Điều 15. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương thuộc cấp tỉnh.

1. Hội đồng thi đua, khen thưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương thuộc cấp tỉnh là cơ quan tham mưu cho cấp ủy, chính quyền về công tác thi đua, khen thưởng của cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương.

2. Thành phần Hội đồng, gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng là Thủ trưởng của cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương;

b) Hội đồng có từ 01 hoặc 02 Phó Chủ tịch. Các Phó Chủ tịch và các ủy viên khác do Chủ tịch Hội đồng quyết định.

3. Hội đồng có nhiệm vụ, quyền hạn:

a) Tham mưu cho Thủ trưởng của cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương phát động các phong trào thi đua theo thẩm quyền;

b) Định kỳ đánh giá kết quả phong trào thi đua và công tác khen thưởng; tham mưu việc sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng; kiến nghị, đề xuất các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong từng năm và từng giai đoạn;

c) Tham mưu cho Thủ trưởng của cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương kiểm tra, giám sát các phong trào thi đua và thực hiện các chủ trương, chính sách pháp luật về thi đua, khen thưởng;

d) Tham mưu cho Thủ trưởng của cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương quyết định tặng các danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng.

4. Phòng Nội vụ các huyện, thị xã và thành phố Huế là cơ quan thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp huyện và Trưởng phòng Phòng Nội vụ cấp huyện làm Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng.

Chương V

**QUYỀN LỢI VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁ NHÂN, TẬP THỂ
ĐƯỢC TẶNG DANH HIỆU THI ĐUA VÀ KHEN THƯỞNG**

Điều 16. Quyền lợi

Thực hiện theo Điều 76, Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ.

Cá nhân, tập thể được công nhận các danh hiệu thi đua và được khen thưởng được nhận giấy chứng nhận, khung, bằng, hiện vật, tiền thưởng hoặc vật phẩm lưu niệm kèm theo và được hưởng các quyền lợi khác theo quy định của Nhà nước.

Điều 17. Nghĩa vụ

Thực hiện theo Điều 77, Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ.

Điều 18. Trách nhiệm

1. Trường hợp gian dối trong tổ chức phong trào thi đua và kê khai, xác nhận thành tích để được khen thưởng; trường hợp khiếu nại, tố cáo, giải quyết khiếu nại, tố cáo: Thủ tục hồ sơ tước hoặc phục hồi danh hiệu thực hiện theo Điều 78, 79 Nghị định 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ.

2. Ngoài các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng được quy định trong quy chế này, các đơn vị, địa phương có thể có các hình thức động viên khác nhưng không trái với quy định của pháp luật hiện hành về thi đua, khen thưởng.

3. Ban Thi đua - Khen thưởng thuộc Sở Nội vụ có trách nhiệm tiếp nhận bằng, hiện vật khen thưởng của tỉnh, Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước trao tặng cho các tập thể, cá nhân theo quy định.

Chương VI

QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG, MỨC THƯỞNG VÀ QUẢN LÝ, SỬ DỤNG QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Điều 19. Nguồn và mức trích quỹ

Thực hiện theo quy định tại Điều 65 Nghị định 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ.

Điều 20. Sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng

1. Thực hiện theo quy định tại Điều 66 Nghị định 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ.

2. Quỹ thi đua, khen thưởng được sử dụng để chi:

- a) Chi thưởng theo các quyết định khen thưởng;
- b) Chi nghiệp vụ gồm: in giấy chứng nhận, giấy khen, bằng khen, làm hồ sơ khen thưởng; làm khung bằng, thêu cờ, trướng, làm hiện vật khen thưởng;
- c) Trích 20% trong tổng Quỹ thi đua, khen thưởng của từng cấp để chi tổ chức, chỉ đạo, sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua; công tác tuyên truyền, phổ biến nhân điển hình tiên tiến; thanh tra, kiểm tra và tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về công tác thi đua, khen thưởng.

3. Mức chi thực hiện theo quy định tài chính hiện hành.

4. Cá nhân, tổ chức có thành tích tham gia các hoạt động nhân đạo, từ thiện, đóng góp ủng hộ các quỹ xã hội dưới hình thức tự nguyện; người Việt Nam ở nước ngoài, người nước ngoài, tập thể người nước ngoài được khen

thường không kèm theo tiền thưởng, trường hợp cần thiết kèm theo tặng phẩm lưu niệm hoặc Huy hiệu “Người tốt - việc tốt”.

Điều 21. Quản lý Quỹ thi đua, khen thưởng

1. Quỹ thi đua, khen thưởng của tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh ủy quyền cho Ban Thi đua - Khen thưởng thuộc Sở Nội vụ quản lý; quỹ thi đua, khen thưởng của huyện, UBND cấp huyện ủy quyền cho Phòng Nội vụ quản lý; quỹ thi đua, khen thưởng của ngành, đơn vị do thủ trưởng đơn vị quản lý; quỹ thi đua, khen thưởng của cấp xã do UBND xã quản lý; nguồn trích, tỷ lệ và mức trích trên cơ sở dự toán kế hoạch chi trong năm. Việc quyết toán căn cứ số chi thực tế theo đúng đối tượng và mức thưởng quy định.

2. Thủ trưởng cơ quan cấp nào ra quyết định khen thưởng đồng thời chịu trách nhiệm chi tiền thưởng từ quỹ thi đua, khen thưởng do cấp mình quản lý.

3. Khen thưởng các chương trình mục tiêu được trích từ nguồn kinh phí hoạt động của chương trình, trường hợp nguồn kinh phí chương trình mục tiêu không được trích thưởng thì mới được chi thưởng từ quỹ thi đua, khen thưởng.

Điều 22. Mức tiền thưởng

Mức tiền thưởng kèm theo các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 69, 70, 71, 72, 73, 74 Nghị định 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ.

Tiền thưởng sau khi nhân với hệ số mức lương tối thiểu chung được làm tròn lên hàng chục ngàn đồng tiền Việt Nam.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 23. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, các đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, Giám đốc các doanh nghiệp và Chủ tịch UBND cấp huyện có trách nhiệm triển khai, tổ chức thực hiện.

2. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện Quy chế này.

3. Giao trách nhiệm cho Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng) tham mưu giúp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh, UBND tỉnh chỉ đạo, đôn đốc và kiểm tra, giám sát việc thực hiện./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phan Ngọc Thọ

